

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11/3/2021

V/v Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và Ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M; sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn TC, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Cao Tr; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn TC, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M kết hôn với anh Trần Cao Tr trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2014 tại UBND xã ĐL (Nay là xã TD), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận hạnh phúc tại nhà chồng ở thôn TC, xã TD đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do tính tình không hòa hợp nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, thiếu tôn trọng nhau trong thời gian dài và đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Chị M xác

định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có một con chung là Trần Cao T, sinh ngày 27/9/2018. Nếu ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Trần Cao Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án anh Trần Cao Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tr nhất trí như lời trình bày của chị Nguyễn Thị M về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống, mâu thuẫn và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn của vợ chồng. Tuy nhiên, anh Tr xác định vẫn còn tình cảm với chị M nên anh Tr không đồng ý ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng: Nếu vợ chồng phải ly hôn anh Tr thỏa thuận thống nhất như lời trình bày của chị M về vấn đề con chung và cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Anh Trần Cao Tr không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn cơ bản đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Cao Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tham gia đầy đủ các buổi làm việc, nhưng tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 03/3/2021 và lần hai ngày 11/3/2021 anh Tr đều vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật.

Về tình cảm: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Trần Cao Tr.

Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Trần Cao T, sinh ngày 27/9/2018 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Trần Cao Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Trần Cao Tr nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Cao Tr, đều trú tại Thôn TC xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Cao Tr kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2014 tại UBND xã DL (Nay xã TD), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị M và anh Tr do UBND xã TD, huyện ĐT cấp và chị M giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không tôn trọng và thiếu sự quan tâm chăm sóc nhau, đến năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần, anh Trần Cao Tr xác định vẫn còn tình cảm với chị M nên không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng; hiện nay vợ chồng vẫn sống ly thân và không quan tâm và thường xuyên chỉ trích nhau. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Trần Cao Tr là phù hợp.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Cao Tr đều xác định vợ chồng có một con chung tên là Trần Cao T, sinh ngày 27/9/2018. Tại bản tự khai và quá trình hòa giải anh Tr không đồng ý ly hôn nhưng về con chung thì vợ chồng thỏa thuận nếu ly hôn giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên giao cháu Trần Cao Tùng, sinh ngày 27/9/2018 cho Chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Trần Cao Tr cấp nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Cao Tr không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị M, anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị M, anh Tr được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147, Điểm a Khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5, Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Nguyễn Thị M được ly hôn Anh Trần Cao Tr.

2. Giao con chung Trần Cao T, sinh ngày 27/9/2018 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Trần Cao Tr chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 03/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Trần Cao Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0006104 ngày 28/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh Trần Cao Tr phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Cao Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/3/2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã Tân Dân;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng